

Số: 1577 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 19/TTr-SCT ngày 17/6/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 865/SKH-CN-TĐC ngày 12/6/2024 về Quy trình nội bộ thủ tục hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.


Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ

thông thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Báu Hà

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	QT.NTCMN.01	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.	Không	<ul style="list-style-type: none">Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ.Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC (Lĩnh vực Nghệ thủ công mỹ nghệ)

1. Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Nghệ thủ công mỹ nghệ

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NTCMN.01
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	<p>Điều kiện thực hiện TTHC:</p> <p>I. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” đạt các tiêu chuẩn sau:</p> <p>Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực Nghệ thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực Nghệ thủ công mỹ nghệ và đạt các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên.Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước.Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:<ol style="list-style-type: none">Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực Thủ công mỹ nghệ.Trường hợp “Nghệ nhân ưu tú” trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia.Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong	

lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 01 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

II. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” đạt các tiêu chuẩn sau:

Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 15 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao.

b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.

2.2 Cách thức thực hiện TTHC:



- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A,







	<p>đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” theo Mẫu số BM.NTCMN.01.01 và Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” theo Mẫu số BM.NTCMN.01.02.	x	
-	Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bằng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.		x
	<p>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. 		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan.</p>		

2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân là người Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ. Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	<p>Công chức TN&TKQ; Cá nhân</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu 01, 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3</p>
B2	<p>Chuyển hồ sơ về phòng QLCN, Sở Công Thương, đồng thời chuyển qua phần mềm để xử lý.</p>	<p>Công chức TN&TKQ /Nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích/ VP</p>	<p>0,5 ngày</p>	<p>Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3</p>
B3	<p>Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý</p>	<p>Lãnh đạo phòng QLCN</p>	<p>0,5 ngày</p>	<p>Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3</p>
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và chuyển sang bước 15. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tiến hành dự thảo văn bản đề 	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ</p>	<p>10 ngày</p>	<p>Mẫu 05; dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc văn bản đề nghị các đơn vị liên quan gửi danh sách</p>

	ngợi các đơn vị liên quan gửi danh sách thành viên Hội đồng cấp tỉnh và chuyển sang bước 5.			thành viên Hội đồng cấp tỉnh.
B5	Xem xét dự thảo và ký nháy vào văn bản đề nghị các đơn vị liên quan gửi danh sách thành viên Hội đồng cấp tỉnh.	Lãnh đạo phòng QLCN	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo văn bản đề nghị các đơn vị liên quan gửi danh sách thành viên Hội đồng cấp tỉnh.
B6	Ký duyệt văn bản đề nghị các đơn vị liên quan gửi danh sách thành viên Hội đồng cấp tỉnh.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; văn bản đề nghị các đơn vị liên quan gửi danh sách thành viên Hội đồng cấp tỉnh.
B7	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng QLCN, Lãnh đạo Sở và các đơn vị liên quan	07 ngày	Mẫu 05; văn bản đề nghị UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.
B8	Ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.	UBND tỉnh	03 ngày	Mẫu 05; quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.
B9	Công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng trên các phương tiện truyền thông của tỉnh (báo, cổng thông tin điện tử, đài phát thanh truyền hình...).	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng QLCN, Lãnh đạo Sở	15 ngày	Mẫu 05; văn bản thông báo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng trên các phương tiện truyền thông của tỉnh.
B10	Hội đồng cấp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, tiến hành xét chọn: + Thẩm định nội dung các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc	Hội đồng cấp tỉnh, Phòng QLCN	30 ngày	Mẫu 05; hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh trình Hội đồng chuyên

	<p>đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu theo quy định tại Nghị định số 43/2024/NĐ-CP.</p> <p>+ Tổ chức đánh giá thực tế cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” tại cơ sở sản xuất.</p> <p>+ Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có) và tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trình Hội đồng chuyên ngành cấp bộ.</p>			ngành cấp bộ.
B11	Thông báo công khai kết quả xét chọn trên các phương tiện truyền thông của tỉnh.	Phòng QLCN, Lãnh đạo Sở	15 ngày	Mẫu 05; văn bản thông báo kết quả xét chọn trên các phương tiện truyền thông của tỉnh.
B12	Gửi văn bản báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh cùng với 01 bộ hồ sơ kèm tệp tin điện tử của hồ sơ đến Hội đồng chuyên ngành cấp bộ theo thời gian quy định trong Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.	Hội đồng cấp tỉnh, Phòng QLCN, Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; văn bản báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh và 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP
B13	Tham mưu văn bản thông báo kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.	Phòng QLCN, Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo văn bản thông báo kết quả xét chọn.
B14	Ký duyệt văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp tỉnh đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị và chuyển sang bước 17	Hội đồng cấp tỉnh	02 ngày	Mẫu 05; văn bản thông báo kết quả xét chọn.

B15	Xem xét dự thảo và ký nháy vào văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	Lãnh đạo Phòng QLCN	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B16	Ký duyệt văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B17	Cập nhật, theo dõi kết quả xử lý công việc, chuyển văn thư đóng dấu và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư, Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05, 06; văn bản thông báo kết quả xét chọn hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B18	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ; Cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; văn bản thông báo kết quả xét chọn hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn trả kết quả chuyển cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.NTCMN.01.01	 BM.NTCMN.01.01 Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” theo mẫu số BM.NTCMN.01
	BM.NTCMN.01.02	 BM.NTCMN.01.02 Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” theo mẫu số BM.NTCMN.02
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3	
-	Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng QLCN, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Công Thương và thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		